TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2017/DS-ST
Ngày 06 - 12 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hận
Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 444/2017/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị C - sinh năm 1956
Địa chỉ: ấp LC, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ
Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.
Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04-10-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đỗ Thị C trình bày:

Ngày 20-12-2015 âl, bà Nguyễn Thị Đ nhờ bà hỏi dùm 4.500.000 đồng, hứa đóng lãi cho bà mỗi tháng 400.000 đồng. Từ khi bà Đ nhận tiền cho đến nay bà Đ không thực hiện đóng lãi cho bà. Đến ngày 20-5-2017 âl bà Đ nợ lãi 17 tháng tương đương 6.800.000 đồng.

Nay bà thay đổi yêu cầu, buộc bà Đ trả cho bà 6.000.000 đồng (trong đó vốn vay 4.500.000 đồng, lãi 1.500.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Mối quan hệ pháp luật giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị Đ hỏi nguyên đơn bà Đỗ Thị C vay dùm 4.500.000 đồng là thực tế. Tại biên bản hòa giải ngày 26-6-2017 các bên thống nhất bị đơn nợ nguyên đơn vốn vay và tiền lãi tổng cộng 6.000.000 đồng. Cùng ngày 26-6-2017 bị đơn đã viết cam kết nợ nguyên đơn tổng cộng 6.000.000 đồng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Bị đơn cũng không có văn bản ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử thấy có căn cứ buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 6.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị C, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn vốn vay và tiền lãi tổng cộng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, ngày 05-10-2017 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007335 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được hoàn lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Phòng NV-GĐKT (gửi Email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc